

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1731/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2019.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Nam.

2/ Ông Trần Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 529/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5371/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Căn hộ L, Chung cư V, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trinh H M (Trịnh Minh H), sinh năm 1975.

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: 301 E C ST W MO 64093 USA.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/10/2018, bản tự khai ngày 12/11/2018 của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh T trình bày: Bà và ông Trinh H M tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 2611 quyển số 14 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2012. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con cái, tình cảm và tài chính gia đình. Ông Trinh H M rất ít về Việt Nam để cùng bà chăm sóc con chung, tài chính gia đình do một mình bà gánh vác. Hai vợ chồng bà đã cố gắng cùng nhau bàn bạc để giải quyết mâu thuẫn và

hàn gắn gia đình nhưng không đạt được kết quả. Từ tháng 8/2016 đến nay bà và ông Trinh H M đã không còn liên lạc với nhau, ông Trinh H M cũng không về Việt Nam thăm bà và con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trinh H M để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Quá trình chung sống bà và ông Trinh H M có 01 con chung tên Trịnh Minh T, sinh ngày 17/3/2014. Hiện nay trẻ T hiện đang sống với bà ở Việt Nam, bà đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không cần ông Trinh H M cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Thanh T khai không có.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 940/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 20 tháng 6 năm 2019, lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 22 tháng 7 năm 2019 và xét xử công khai lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 22 tháng 8 năm 2019, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 24 tháng 9 năm 2019. Trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự do Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của bị đơn cư trú ở nước ngoài thì phiên tòa lần 02 sẽ được mở vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 25 tháng 11 năm 2019.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, Bộ Tư pháp đã có công văn số 630/CH- BTP Bộ Tư pháp đề nghị Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp nói trên của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và gửi kết quả về Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian sớm nhất.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, Bộ Tư pháp đã có công văn số 1944/BTP- PLQT về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ không được ủy thác tư pháp nêu trên do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo số 555/TA-TB về việc thông báo thời gian mở phiên tòa lúc 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 11 năm 2019 đối với ông Trinh H M (Trịnh Minh H).

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo số 555/TAND-CV gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đề nghị niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và đăng tải bản dịch của Thông báo số 555/TA-TB ngày 16 tháng 8 năm 2019 kèm theo công văn trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 04/7/2019, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công việc.

Bị đơn ông Trinh H M (Trịnh Minh H) đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Trinh H M (Trịnh Minh H) không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm” tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Hồ Thị Thanh T được ly hôn với ông Trinh H M (Trịnh Minh H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Trinh H M (Trịnh Minh H) đang cư trú hợp pháp tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét bà Hồ Thị Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Trinh H M (Trịnh Minh H) đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh đăng tin trên Cổng thông tin điện tử thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông Trinh H M (Trịnh Minh H) theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 2611, quyển số 14 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2012 có đủ cơ sở để xác định quan hệ

hôn nhân giữa bà Hồ Thị Thanh T và ông Trinh H M (Trịnh Minh H) là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà T khai rằng hai vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con cái, tình cảm và tài chính gia đình. Ông Trinh H M (Trịnh Minh H) rất ít về Việt Nam để cùng bà chăm sóc con chung, tài chính gia đình do một mình bà gánh vác. Hai vợ chồng bà đã cố gắng cùng nhau bàn bạc để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn gia đình nhưng không đạt được kết quả. Từ tháng 8/2016 đến nay bà và ông Trinh H M (Trịnh Minh H) đã không còn liên lạc với nhau, ông Trinh H M (Trịnh Minh H) cũng không về Việt Nam thăm bà và con. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà T và ông Trinh H M (Trịnh Minh H) mỗi người một nơi, đã không còn quan tâm nhau từ tháng 8/2016 cho đến nay, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Hồ Thị Thanh T được ly hôn với ông Trinh H M (Trịnh Minh H) theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

Con chung: Quá trình chung sống bà Hồ Thị Thanh T và ông Trinh H M (Trịnh Minh H) có 01 con chung tên Trịnh Minh T, sinh ngày 17/3/2014. Bà T đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trịnh Minh T, không yêu cầu ông Trinh H M (Trịnh Minh H) cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trẻ Trịnh Minh T từ khi sinh cho đến nay đều do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do đó nên tiếp tục giao con chung Trịnh Minh T, sinh ngày 17/3/2014 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con thành niên là đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho trẻ phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Trinh H M (Trịnh Minh H) đến khi bà T có yêu cầu.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Thanh T khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm c Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Khoản 3 Điều 81, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh T.

Quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh T được ly hôn với ông Trinh H M (Trịnh Minh H).

Giấy chứng nhận kết hôn số 2611, quyển số 14 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2012 cho bà Hồ Thị Thanh T và ông Trinh H M (Trịnh Minh H) không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Giao con chung tên Trịnh Minh T, sinh ngày 17/3/2014 cho bà Hồ Thị Thanh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Trinh H M (Trịnh Minh H) cho đến khi bà T có yêu cầu.

Ông Trinh H M (Trịnh Minh H) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Trinh H M (Trịnh Minh H) nếu ông Trinh H M (Trịnh Minh H) lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0049972 ngày 22/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Hồ Thị Thanh T nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Trinh

H M (Trịnh Minh H) thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh

Võ Thị Nam

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đường sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA